

Số: 573 /BC-UBND

Chư Sê, ngày 29 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019.

Triển khai thực hiện Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội đã được HĐND huyện thông qua, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Được sự quan tâm của UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và các doanh nghiệp trong toàn huyện, trong năm 2019, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm và đạt được một số kết quả như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất cả năm 2019 trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) ước đạt 10.491 tỷ đồng, so với cùng kỳ đạt 108,22 %, đạt 99,37% so với kế hoạch. Trong đó ngành: Nông, lâm, thủy sản là 3.652 tỷ đồng, tăng 7,03% so với cùng kỳ; Công nghiệp-Xây dựng là 3.565 tỷ đồng, tăng 9,02% so với cùng kỳ; Thương mại-Dịch vụ là 3.274 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ.

Cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 34,81%; công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 33,98%; dịch vụ, thương mại chiếm tỷ trọng 31,21%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 51,36 triệu đồng/người/năm, tăng 1,13% so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể:

1. Tình hình sản xuất nông-lâm nghiệp: Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) cả năm 2019 ước thực hiện: 3.652 tỷ đồng đạt 100,6% KH huyện, cụ thể:

1.1. Nông nghiệp:

- Tổng diện tích vụ gieo trồng toàn huyện ước thực hiện là 34.236,5 ha, đạt 100,5% KH huyện, bằng 100,4% so với cùng kỳ. Tổng đàn gia súc của huyện cả năm 2019 ước thực hiện là 87.865 con, đạt 109,51% KH huyện, bằng 109,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Trong năm trên địa bàn huyện do ảnh hưởng của mưa và các cơn bão đã làm gây đổ, ngập úng 100,93 ha cây trồng hàng năm và lâu năm.

- *Công tác Thú y*: Trong năm 2019, kiểm soát giết mổ tại lò tập trung của huyện được 10.645 con heo. Công tác kiểm soát giết mổ trâu, bò, gia cầm chưa thực hiện được vì các hộ chưa vào lò mổ tập trung. Bên cạnh đó, có một số hộ giết mổ heo tham gia giết mổ tại lò giết mổ tập trung không thường xuyên. Tổng cộng các khoản thu ước thực hiện trong năm 2019: 74,5 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Năm 2019, dịch Tả lợn Châu phi đã xảy ra tại 05 xã, thị trấn trên địa bàn huyện: Thị trấn Chư Sê, Hông, Dun, Ia Glai, Bar Maih với số lượng 349 con, tổng trọng lượng tiêu hủy là 4.214 kg. Hiện tại 05/5 xã, thị trấn đã công bố hết dịch tả lợn Châu Phi. Trong thời gian tới sẽ triển khai kế hoạch tái đàn lợn sau dịch, chú trọng các biện pháp xử lý vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại môi trường chăn nuôi, thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

- *Bảo vệ thực vật*: Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn về kỹ thuật, các loại thuốc BVTV để nông dân chủ động phòng trừ đạt hiệu quả. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng công tác quản lý vật tư nông nghiệp cũng được quan tâm cụ thể như: Trạm trồng trọt và BVTV đã phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành huyện kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc BVTV. Qua kiểm tra nhìn chung các cửa hàng, đại lý, hộ gia đình đều chấp hành tốt quy định sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- *Công tác khuyến nông*: UBND huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện, UBND các xã, thị trấn hoàn thành việc phân khai nội dung đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn kinh phí sự nghiệp khuyến nông huyện giao và nguồn vốn khoa học công nghệ năm. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thực hiện đề án khoa học công nghệ "Trồng măng Tây xanh ứng dụng công nghệ cao": Đến thời điểm hiện tại các hộ đã thi công xong nhà lưới, đang trong quá trình lắp hệ thống tưới tự động, xử lý đất để trồng cây, đã cấp xong giống cây trồng.

1.2. Công tác lâm nghiệp:

- Triển khai cấp 2.253 cây bóng mát các loại để các đơn vị thực hiện trồng cây đạt kết quả. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ để cây nhanh phát triển, đạt tỷ lệ sống cao. Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp đốt rừng lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, đề phòng cháy rừng xảy ra gây thiệt hại và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái.

Kiểm tra, đánh giá kết quả trồng cây và hướng dẫn các đơn vị chăm sóc cây bóng mát đã được cấp để cây sinh trưởng phát triển nhanh, tỷ lệ sống cao. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và chăm sóc rừng với tổng diện tích trồng mới rừng sản xuất là 25,39 ha.

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở thực hiện việc chế biến, kinh doanh lâm sản đúng theo quy định hiện hành của pháp luật; xử lý 01 trường hợp vi phạm về hành vi mua lâm sản trái quy định của Nhà nước, phạt tiền: 50.000.000 đồng; tịch thu 4,773 m³ gỗ Bằng lăng N3.

- Trong năm, trên địa bàn huyện Chư Sê xảy ra 09 vụ vi phạm trong lĩnh vực QLBR. Trong đó: 02 vụ phá rừng trái phép; 03 vụ vận chuyển lâm sản trái phép;

02 vụ cất giữ lâm sản trái với các quy định của nhà nước; 01 vụ vi phạm quy định về PCCCR; 01 vụ mua lâm sản trái với các quy định của nhà nước. Xử lý hình sự 01 vụ phá rừng trái pháp luật; xử lý hành chính: 08 vụ. Phạt tiền: 83.000.000 đồng; tịch thu 12,819m³ gỗ các loại; tiêu hủy 08kg thịt lợn rừng; thả về lại môi trường tự nhiên 09 cá thể Rắn ráo thường tương đương 2,5kg; 08 cá thể Rắn ráo trâu tương đương 7,5kg; 01 cá thể Rùa núi vàng tương đương 0,5kg. Buộc phục hồi lại 4,18 ha rừng bị chặt phá trái phép và trồng lại 13,9 ha rừng trồng do để bị cháy trên lâm phần của Ban QLRPH Chư Sê quản lý.

1.3. Công tác thực hiện kế hoạch trồng tái canh cà phê năm 2019: Trong năm 2019 trên địa bàn huyện Chư Sê đã tái canh: 216,76 ha, 433 hộ, thực hiện tại 13 xã, thị trấn (*trừ Ayun, HBông*). Năm 2019, huyện hỗ trợ giống cây cà phê tái canh với số tiền là 667,6 triệu đồng, ngoài ra các hộ dân còn đăng ký mua giống cây cà phê tái canh của Hội Nông dân huyện với số lượng 90.000 cây.

1.4. Về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tập trung lồng ghép các nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí về trường học, y tế, giao thông, thủy lợi, giáo dục, hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

Đến cuối năm 2019, trên địa bàn huyện ước thực hiện có 10/14 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, tổng số tiêu chí đạt được 254/266 tiêu chí (trung bình mỗi xã đạt được 18,14 tiêu chí), xã Ia Blang đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và phân đầu xây dựng 04 làng: Tơ Drah (*xã Bar Maih*), Nhã (*xã Ia Blang*), Amil (*xã Ayun*) và Kte (*xã HBông*) đạt chuẩn làng nông thôn mới.

2. Quản lý Tài nguyên - Môi trường:

2.1. Quản lý đất đai:

- Công tác đăng ký, thống kê, cấp Giấy CNQSD đất: Trong năm 2019, đã tiếp nhận, kiểm tra và cấp 661 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất, tổng diện tích 160,4 ha (trong đó đất ở: 7,28 ha và 153,12 ha đất nông nghiệp). Ước tính năm 2019, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận QSD đất đạt 96,1%.

Tiếp nhận và giải quyết 126 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Diện tích xin chuyển: 2,94 ha từ đất nông nghiệp sang đất ở.

- Bồi thường GPMB: Trong năm 2019, đã tiến hành thực hiện một số nội dung chủ yếu như sau:

+ Thực hiện việc phê duyệt phương án bồi thường phân diện tích đất của Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai trả về cho địa phương quản lý tại xã Dun và Ia Pal với diện tích là 23,4ha.

+ Đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê tại làng Ngol, xã Ia Glai với diện tích 6,366 ha.

+ Thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của 14 công trình gồm: đường ven hồ, đường nội thị, đập tràn Dun Bê, đường Võ Thị Sáu đợt 2 (đoạn đường 17/3 - đường HCM), đường Trần Khánh Dư, trường Nguyễn Du, đường Hai Bà Trưng, Nhà văn hóa thể thao xã Kông Htok, đường vào thôn Bàu

Zút, xây cống IaBlin, chỉnh trang Đô thị, đường Trường Chinh, Hồ nước Âu Cơ, đường Hoàng Hoa Thám.

+ Thu hồi đất của 83 hộ dân thuộc công trình đường Võ Thị Sáu (11 hộ với diện tích 598,7m²), đường ven hồ (12 hộ với diện tích 11.372m²), nhà văn hóa thể thao xã Kông Htok 01 hộ với diện tích 10.000 m²), Chỉnh trang đô thị lần 2 (18 hộ với diện tích 958,8 m²), đường Quy hoạch N10 (14 hộ với diện tích 997,1 m²), đường Hoàng Hoa Thám (16 hộ với diện tích 2065,6 m²) và 11 hộ dân hiến đất mở đường với diện tích 1.195,58 m²

2.2. Quản lý về môi trường:

- Thẩm định và xác nhận 12 hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Hội nông dân huyện triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT về việc hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện.

- Tiến hành kiểm tra 03 cơ sở gây ô nhiễm môi trường gồm: cơ sở xay xát cà phê tại làng Greo Sét, xã Dun; cơ sở chế biến tiêu của Công ty TNHH MTV Tuấn Hà tại thôn 2, xã Ia Blang; cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm trong khu dân cư tại thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn Chư Sê. Xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở với số tiền 60 triệu đồng.

2.3. Công tác quản lý về tài nguyên, khoáng sản:

- Triển khai kế hoạch hoạt động Đoàn kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện Chư Sê. Trong năm, đã kiểm tra và xử lý 09 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép. Trong đó xử phạt vi phạm hành chính 08 trường hợp với tổng số tiền 95 triệu đồng; xử lý tịch thu tang vật với khối lượng 220 m³ đá cục, 5.800 viên đá chẻ.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đá xây dựng) 01 vị trí tại làng Rìng, xã HBông, huyện Chư Sê. Đề nghị không đưa vào đấu giá 01 vị trí mỏ cát xây dựng tại xã Ayun.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn về việc hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn huyện Chư Sê. Ban hành văn bản về việc tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn huyện Chư Sê.

3. Công nghiệp:

3.1. Công nghiệp – TTCN-Thương mại:

- Trong cả năm 2019, hoạt động sản xuất công nghiệp-xây dựng (theo giá so sánh 2010) trên địa bàn huyện đang trên đà tăng mạnh. Giá trị sản xuất ước thực hiện khoảng 3.565 tỷ đồng, đạt 98,89% KH, và 109% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động sản xuất dịch vụ trên địa bàn huyện đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Chất lượng ngành dịch vụ ngày càng được cải thiện đáp ứng nhu cầu ngày càng được nâng cao của người dân, góp phần không nhỏ trong cơ cấu nền kinh tế của huyện, cụ thể: Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện khoảng 3.274 tỷ đồng, đạt 98,53% KH đề ra, và 108,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ thực hiện cả năm 2019 ước thực hiện là 1.722 tỷ đồng, tăng khoảng 1,6 % so với cùng kỳ năm 2018. Công tác

đảm bảo lưu thông hàng hóa, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Hoạt động thương mại có nhiều tiến bộ, thị trường hàng hóa trong huyện tiếp tục phát triển, phong phú, đa dạng, sức mua của các tầng lớp dân cư tăng.

3.2. Giao thông – vận tải:

- Vận chuyển hàng hoá:
 - + Khối lượng vận chuyển ước thực hiện: 710 nghìn tấn, đạt 102% KH huyện, tăng 0,2% so với cùng kỳ 2018,
 - + Khối lượng luân chuyển ước thực hiện: 64.697 triệu tấn/km, đạt 100% KH huyện, bằng so với cùng kỳ năm 2018;
- Vận chuyển hành khách:
 - + Khối lượng vận chuyển ước thực hiện: 750 nghìn hành khách, đạt 101% KH huyện, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2018.
 - + Khối lượng luân chuyển ước thực hiện 265.219 triệu HK/km đạt 100% so với KH huyện, bằng so với cùng kỳ năm 2018.

3.3. Quy hoạch và quản lý đô thị:

- Đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng các xã: Ia Blang, Ia Glai, Dun, Al Bá, các quy hoạch chi tiết xây dựng: trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (TDP5), Khu dân cư thôn Ia Ring, xã Ia Tiêm, tổng mặt bằng xây dựng nút giao thông ngã ba Cheo Reo, Bến xe Chư Sê...
- Đang hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch chung các xã: Ia Pal, Dun, Ayun, HBông. Các quy hoạch nông thôn mới các làng: Amil, xã Ayun; làng Nhã, xã Ia Blang; làng Kte, xã HBông; làng Tơ Dră, xã Bar Maih. Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Phạm Klă, xã Bar Maih.
- Đã điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm hành chính và đô thị sinh thái phía đông thị trấn Chư Sê.
- Đã hoàn thiện việc cắm mốc: Cụm công nghiệp tập trung huyện Chư Sê; Khu dân cư tổ dân phố 10, thị trấn Chư Sê; Khu Trung tâm hành chính và đô thị sinh thái phía đông thị trấn Chư Sê.
- Quản lý trật tự đô thị: Cấp phép xây dựng nhà ở 195 trường hợp, 03 giấy phép xây dựng công trình kỹ thuật. Xử phạt vi phạm hành chính trong xây dựng 01 trường hợp. Thường xuyên giữ gìn trật tự đô thị, đảm bảo môi trường đô thị xanh sạch đẹp.

4. Kế hoạch, Tài chính

4.1. Đăng ký kinh doanh: Năm 2019 thực hiện cấp đổi, cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể cho 269 hộ. Thực hiện cấp 06 Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ tổng hợp.

4.2. Tài chính ngân sách:

- Thu ngân sách: Trong năm 2019, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo kế hoạch giao (không tính kết dư, chuyển nguồn, bổ sung ngân sách cấp trên)

thực hiện đến thời điểm báo cáo là: 193 tỷ đồng đạt 211,3% KH tỉnh giao, 99,01% kế hoạch của Nghị quyết HĐND huyện.

Tổng thu ngân sách huyện (*kể cả thu NS huyện hưởng theo phân cấp và thu bổ sung ngân sách cấp trên*) thực hiện đến thời điểm báo cáo là: 592,9 tỷ đồng đạt 109,5% KH tỉnh và đạt 91,91% KH huyện.

- Tổng chi ngân sách huyện đến thời điểm báo cáo là 542,6 tỷ đồng đạt 100,21% KH tỉnh, 84,12% KH huyện.

4.3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng kế hoạch vốn bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2019 (*đầu tư mới*) là 174.458 triệu đồng, khối lượng thực hiện 128.843 triệu đồng, giải ngân 120.867 triệu đồng đạt 69% so với KH, cụ thể gồm:

- Tình hình thực hiện vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn ngân sách trung ương) tổng kế hoạch vốn bố trí 30.701 triệu đồng, giải ngân đến 20/11/2019 là 22.733 triệu đồng đạt 74% so với kế hoạch.

- Vốn Ngân sách địa phương: 143.757 triệu đồng, khối lượng thực hiện đến 20/11/2019 là 105.069 triệu đồng đạt 73% so với kế hoạch, giải ngân 98.133 triệu đồng đạt 68% so với KH, cụ thể:

Vốn chuyển nguồn 2018 sang năm 2019: Tổng kinh phí 79.916 triệu đồng, đã giải ngân đến 20/11/2019 là 52.914 triệu đồng đạt 66% so với kế hoạch.

5. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp:

5.1. BQL công trình đô thị & VSMT:

Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng công cộng được duy trì, công tác chăm sóc cây xanh được chú trọng, các cây xanh đang trong giai đoạn phát triển tốt; công tác thu gom rác thải được thực hiện thường xuyên đúng quy định, không để rác thải tồn đọng, toàn bộ lượng rác thải thu gom vận chuyển về Nhà máy xử lý rác thải của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển môi trường VIWASEEN Phương Hướng Chư Sê.

5.2. Hoạt động của các Ban quản lý Chợ:

- BQL Chợ thường xuyên thông báo trên hệ thống loa, tăng cường công tác tuần tra, nhắc nhở các hộ kinh doanh và nhân dân đi chợ cảnh giác không xảy ra trộm cắp làm mất trật tự tại chợ.

- BQL Chợ thường xuyên thông báo cho các hộ kinh doanh và nhân dân không kinh doanh mua bán các loại gia súc, gia cầm mang bệnh. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa, nên không xảy ra hiện tượng mua bán các loại gia súc gia cầm mang bệnh.

- Công tác thu gom, vận chuyển rác thải được thực hiện hàng ngày, không để tồn đọng và luôn luôn đảm bảo Chợ sạch sẽ.

- Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Chợ, coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, công tác bảo vệ ban đêm trong tất cả các khu vực của Chợ, tăng cường công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa, đảm bảo hoạt động kinh doanh.

5.3. Ban quản lý Bến xe: Trong năm 2019, tình hình ATGT và ANTT bến bãi được đảm bảo, không để xảy ra các tình huống gây mất trật tự trong bến. Tổ

chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn được kịp thời, đảm bảo an toàn giao thông trong các ngày cao điểm của dịp tết Nguyên Đán, dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5, nghỉ lễ Quốc khánh 2/9, các đợt học sinh, sinh viên vào nhập học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên toàn quốc.

Công tác hướng dẫn, sắp xếp các xe ra vào bến đậu đỗ, đón trả hành khách đúng nơi quy định, đảm bảo vệ sinh bến bãi sạch sẽ, quản lý các đầu xe xuất bến đúng giờ theo lịch trình, giám sát việc bán vé theo đúng giá quy định.

II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI:

1. Giáo dục – Đào tạo:

- *Về học sinh hạn chế Tiếng Việt:* UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo Phòng GD&ĐT bằng nhiều biện pháp khắc phục đến cuối năm học 2018-2019 số học sinh chưa hoàn thành là: 739/13.908, tỷ lệ 5,3%. Sau hè số học sinh chưa hoàn thành còn lại là: 512/13.908, tỷ lệ 3,6%. Phòng GD&ĐT huyện sẽ khắc phục cố gắng phấn đấu đến cuối năm học 2019-2020 còn dưới: 3%.

- *Về học sinh bỏ học:* Trong năm học 2018-2019 số học sinh bỏ học 268 em/ 28.548 em chiếm tỉ lệ 0,93%. Tới hè 2019 bỏ 383 em (TH: 82 em; THCS: 285 em). UBND huyện đã chỉ đạo cho hệ thống chính trị ở thôn, làng cùng chung tay với nhà trường trong công tác giáo dục, đặc biệt chú trọng công tác duy trì sĩ số. Phấn đấu tới cuối năm học 2019-2020 giảm tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5%.

- *Về việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia:* Tới tháng 12/2019 có 16/47 trường công lập chiếm 34% (MG: 04 trường; Tiểu học: 06 trường; THCS: 06 trường). Hiện nay, đang thẩm định công nhận chuẩn Quốc gia trong năm 2019: 07 trường: (MG:01 trường; Tiểu học: 02 trường; THCS: 04 trường).

- *Về việc sáp nhập và tinh gọn trường lớp:* Năm 2019 đã giảm 02 trường Mầm non tư thục: còn 51 trường (04 MNTT); đã giảm 18 điểm trường, (MN: 06 điểm; TH: 12 điểm); Giảm số lớp: 08 lớp (Tiểu học: 06; THCS: 02). Số lượng học sinh mầm non: tăng 389 HS; Tiểu học: tăng 07 HS; THCS: tăng 108 HS.

- *Về biên chế được giao và thực tế sử dụng:* Biên chế được giao năm 2019 là: 1.428 người. Biên chế có mặt hiện tại: 1.303 (CBQL 145; Giáo viên: 1.065; NV 98, không tính hợp đồng 68). Số biên chế còn thiếu: 125 người. Nhu cầu giáo viên tối thiểu còn thiếu theo định mức: 209 người.

2. Y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình:

- Phòng chống dịch bệnh: Công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt nên dịch bệnh không xảy ra. Phần lớn các bệnh có tính chất gây dịch đều được chữa trị giám sát và khống chế kịp thời, đã được điều trị khỏi bệnh và không có khả năng gây dịch.

- Công tác khám điều trị: tổng số lần khám: 172.391 tăng 2,35% lượt so với cùng kỳ; Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 10.547 tăng 14,25%; Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú: 1.148 tăng 1,68%; Tổng số ngày điều trị nội trú: 57.667 tăng 12,67%; Ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân: 5,5/5,5KH; Công suất sử dụng giường bệnh: 139,7KH.

- Dân số - KHHGĐ: Tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên 19%, giảm 3%. Tỷ số giới tính: 105 nam/100 nữ. Công tác dịch vụ KHHGĐ: Quản lý, cấp phát, theo dõi các

phương tiện tránh thai, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ kịp thời, đầy đủ, thuận lợi và an toàn cho đối tượng.

- An toàn thực phẩm: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trong các đợt tết Nguyên đán, tháng hành động, tết trung thu, kỳ thi THPT năm 2019; Tổ chức kiểm tra ATTP trên địa bàn huyện.

3. Văn hoá - thể thao, thông tin - truyền thông:

3.1. Văn hóa - thể thao – du lịch:

- Tập trung tuyên truyền các thành tựu nổi bật về kinh tế-xã hội của huyện, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như: công tác thăm, tặng quà, chúc tết các thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công cách mạng, các đồng chí nguyên lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ, đối tượng bảo trợ xã hội; các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2019), công tác tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; ngày thầy thuốc Việt nam 27/2, ngày quốc tế phụ nữ 8/3. Ngày, giải phóng tỉnh Gia Lai 17/3, ngày giải phóng miền Nam Việt Nam 30/4, quốc tế lao động 1/5, tuyên truyền công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp diễn ra trong thời gian tới...

- Đội thông tin lưu động đi phục vụ cơ sở và các nhiệm vụ chính trị của huyện được 65 buổi đạt 108% kế hoạch. Ngoài ra còn tổ chức các hoạt động như: văn nghệ chào mừng tết Nguyên đán 2019; phục vụ âm thanh văn nghệ Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2018, phát động phong trào thi đua năm 2019.

- Đã thực hiện treo 2460m băng rôn và 3800 lượt cờ các loại (*cờ in bạt, cờ đuôi nheo, cờ Đảng, cờ Tổ Quốc, cờ chuối lớn nhỏ, cờ vải Đảng và Tổ Quốc*) đạt 123%KH; Thay bạt và làm mới 860m² (*28 lượt cụm pa nô lớn và 210 pa nô nhỏ*) trên địa bàn huyện, đạt 107%. Xe loa tuyên truyền lưu động 160 giờ, đạt 107%KH.

- Về thư viện: Phục vụ được 26.466 lượt người; Bổ sung 2.500 bản sách mới, 12 tên báo và tạp chí, đạt 100% kế hoạch; Phối hợp với 07 trường Tiểu học và Trung học cơ sở tổ chức Ngày hội đọc sách nhân kỷ niệm ngày sách Việt Nam, đạt 117% kế hoạch; Tổ chức Chương trình Trang sách mùa hè 2019 tại Thư viện về dự có 4 trường tại thị trấn Chư Sê với 230 lượt học sinh.

3.2. Truyền thanh - truyền hình và lĩnh vực khác:

- Về truyền thanh - truyền hình

+ Sản xuất 144 chương trình phát thanh tiếng Việt, đạt 100% kế hoạch; 48 chương trình tiếng Jrai, đạt 100% kế hoạch ; 24 chuyên mục an toàn giao thông, đạt 100% kế hoạch.

+ Gửi website của huyện 144 bản tin video; 144 chương trình phát thanh tiếng Việt; 48 chương trình tiếng Jrai; 250 tin, bài. Phát trên sóng đài tỉnh 12 chuyên mục truyền hình địa phương.

+ Về thời lượng phát sóng: TH = 11.680h, đạt 100% kế hoạch; FM = 5.840h đạt 100% kế hoạch.

- Công tác phối hợp hỗ trợ chuyên môn cho đài truyền thanh xã: Lắp mới 23 cụm loa truyền thanh và sửa 64 cụm loa, 2 lượt máy phát hồng cho xã Ia Hlốp

4. Chính sách - xã hội:

4.1. Về lao động việc làm: Trong năm 2019, số lao động được giải quyết việc làm là 3.000/2.500 lao động, đạt 120% so với kế hoạch đề ra. Trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài 95 lao động. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 32,5%.

4.2. Công tác bảo trợ xã hội:

- Quyết định hưởng chế độ cho 277 đối tượng Bảo trợ xã hội, trong đó: 83 người tàn tật; 115 người cao tuổi; 79 hồ sơ nghị hưởng mai táng phí cho đối tượng hưởng trợ cấp cộng đồng; 04 hồ sơ đề nghị điều chỉnh mức hưởng. Lập danh sách và phối hợp tổ chức khám sàng lọc, chỉ định phẫu thuật cho 43 đối tượng người tàn tật nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Thực hiện chi trả chế độ trợ cấp xã hội năm 2019 với tổng số tiền 14.206,565 triệu đồng, trong đó, trợ cấp hàng tháng cho 2.291 đối tượng bảo trợ xã hội: 13.216,440 triệu đồng; Mai táng phí đối tượng bảo trợ: 990,125 triệu đồng.

4.3. Công tác giảm nghèo:

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019, với chỉ tiêu giảm 834 hộ nghèo, tỷ lệ 3,13%. Trong đó ưu tiên đầu tư cho xã Bar Măih đăng ký hoàn thành chương trình MTQGNTM vào cuối năm 2019.

- Triển khai điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình trên địa bàn huyện, kết quả huyện còn 1.668 hộ nghèo, tương ứng tỷ lệ 5,56%, giảm 763 hộ, tỷ lệ giảm 3,19%. Hộ cận nghèo 2.662 hộ cận nghèo, tương ứng tỷ lệ 8.87% giảm 169 hộ.

4.4. Công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công

- Chi trả kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng cho 1.381 đối tượng chính sách kinh phí 27.392,087 triệu đồng; Trợ cấp mai táng phí 970,059 triệu đồng; chi chế độ điều dưỡng tại nhà cho 523 đối tượng kinh phí 580,530 triệu đồng; chi ưu đãi giáo dục cho 37 trường hợp con người có công đang học các cấp học kinh phí 135,5 triệu đồng, cấp 1.031 thẻ BHYT cho người có công và thân nhân kinh phí 720 triệu đồng.

- Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch tổ chức kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh Liệt Sĩ (27/7/1947-27/7/2019), với nhiều hoạt động có ý nghĩa. Nhân dịp kỷ niệm, trao tặng 869 suất quà của Chủ tịch nước (Trong đó có 05 suất quà trị giá 400.000 đồng; 864 suất quà trị giá 200.000 đồng); Lãnh đạo tỉnh Gia Lai thăm tặng quà cho 05 đối tượng với tổng số tiền 6 triệu đồng; tham mưu UBND huyện thăm tặng 150 suất quà mỗi suất 500.000 đồng; Từ nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện năm 2019 tham mưu UBND huyện trao tặng 07 sổ tiết kiệm (25 triệu/sổ) cho 07 hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn; Triển khai thực hiện phun PU Nhà thờ gỗ và Tháp chuông Nghĩa trang liệt sỹ huyện; tu sửa ô mộ liệt sỹ với tổng kinh phí 340 triệu đồng.

- Tiếp nhận và triển khai xây dựng 26 căn nhà Tình nghĩa cho hộ gia đình người có công từ các nguồn tài trợ (21 căn từ Nguồn tài trợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Gia Lai; 05 từ Nguồn tài trợ Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai.)

5. Công tác dân tộc, chữ thập đỏ:

5.1. Công tác Dân tộc:

- Chính sách hỗ trợ người có uy tín: Thường xuyên phối hợp với UBND các xã, thị trấn gặp gỡ, bàn bạc, trao đổi với người uy tín để kịp thời cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra; nắm bắt thông tin của gia đình người có uy tín để kịp thời thăm hỏi, động viên lúc ốm đau, hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi thường xuyên (80 người có uy tín): Tết cổ truyền hàng năm: hỗ trợ 500.000 đ/người/tết. Hỗ trợ số tiền 400.000 đồng/suất đối với trường hợp ốm đau; 500.000 đồng/suất đối với trường hợp qua đời.

- Chương trình 135: Hướng dẫn UBND các xã thực hiện các nội dung của Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã ĐBKK, thôn làng ĐBKK theo đúng quy định Quyết định 208/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, năm 2019 huyện được phân bổ 7.723 triệu đồng trong đó vốn TW 7.023 triệu đồng, vốn địa phương 702 triệu đồng. Tổ chức Hội nghị tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ cộng đồng thuộc CT 135 năm 2019 trên địa bàn huyện cho các xã thuộc khu vực II, III các thôn làng ĐBKK với 281 người tham dự số tiền là 230 triệu đồng.

Phối hợp với Công ty phát triển Miền núi và UBND các xã khu vực II, III và các thôn làng ĐBKK tiến hành cấp phát các mặt hàng chính sách cấp không thu tiền theo Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai. triển khai thực hiện nguồn kinh phí chi đảm bảo xã hội toàn huyện có 164 hộ dân ĐBDT TS nghèo được hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ để mua bò giống, phân bón, giống cây trồng. Chương trình cấp muối năm 2019 tại huyện Chư Sê có: 10.474 hộ; 51.889 khẩu được hưởng với tổng số muối 259.445 kg.

5.2. Hội chữ thập đỏ: Tổ chức công tác HMTN tại huyện Chư Sê đợt 01 năm 2019, có hơn 500 thành viên tham gia, thu được 363/350 đơn vị máu, tương đương 90,75 lít máu. Đợt 2 vào ngày 28/12/2019 với chỉ tiêu được giao là 360 ĐV máu.

Tuyên truyền, vận động và tổ chức tặng quà “ Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” năm 2019, hội CTĐ huyện đã vận động và trao tặng 3.530 suất quà cho đối tượng là hộ nghèo, NNCĐDC, người ĐBDTTS có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác với tổng giá trị là 1,03 tỷ đồng.

Công tác cứu trợ xã hội năm 2019 đã giúp đỡ được 6.990 lượt người nghèo, NNCĐDC, người ĐBDTTS có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác, tổng giá trị 2,2 tỷ đồng.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

a. An ninh chính trị: Trong năm 2019, tình hình ANCT trên địa bàn huyện tương đối ổn định, tuy nhiên vẫn còn nổi lên một số hoạt động như:

- Hoạt động của các đoàn, đối tượng trọng điểm, tổ chức quốc tế, NGO nước ngoài và người nước ngoài đến địa bàn: có 02 đoàn chuyên gia, 02 dự án NGO nước ngoài, 37 Việt Kiều và 128 lượt người nước ngoài đến đăng ký tạm trú trên địa bàn huyện. Đến nay chưa phát hiện vấn đề phức tạp liên quan đến ANCT.

- Hoạt động của các tổ chức phản động FULRO, “Tin lành Degar”; chưa phát hiện hoạt động phục hồi. Tuy nhiên qua công tác nắm tình hình phát hiện 05 đối tượng FULRO lưu vong liên lạc vào bên trong chỉ đạo hoạt động.

- Tình hình người DTTS vượt biên trái phép sang Campuchia, Thailan: phát hiện 03 trường hợp tại Thị trấn Chư Sê trốn sang Thái Lan và 03 đối tượng trốn bị Đồn biên phòng 721 huyện Đức Cơ phát hiện, bắt giữ (*giảm 11 đối tượng so với cùng kỳ*). Tổng số người DTTS trên địa bàn huyện trốn, cư trú bất hợp pháp nước ngoài tính đến nay là 28 đối tượng.

- Tình hình an ninh tôn giáo: cơ bản ổn định, tuy nhiên phát hiện 02 vụ việc xây dựng, coi nói cơ sở thờ tự không xin phép. Ngoài ra có 02 đoàn từ thiện liên quan đến tôn giáo hoạt động trên địa bàn tặng hơn 500 phần quà với tổng giá trị 150.000.000 đồng.

- Tình hình an ninh xã hội, an ninh nông thôn, tranh chấp khiếu kiện: xảy ra 04 vụ, nổi lên vấn đề liên quan công tác quản lý đất đai, giải tỏa đền bù, chuyển đổi cây trồng, tái canh cây cao su.

- An ninh chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, bảo vệ bí mật quốc gia: cơ bản đảm bảo, phát hiện 15 đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật; 05 cán bộ, đảng viên và nguyên cán bộ đảng viên bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can; 01 đảng viên biến hiện tư tưởng bất mãn như viết, chia sẻ, bình luận các bài có nội dung tiêu cực trên mạng xã hội.

- Tình hình an ninh thông tin, truyền thông: diễn biến tương đối phức tạp, phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi gây khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh của cơ quan công an. Qua nắm tình hình phát hiện một số tài khoản mạng xã hội giả mạo đăng tin bài có nội dung nói xấu lãnh đạo huyện.

b. Tình hình giữ gìn trật tự an toàn xã hội:

- Về phạm pháp hình sự: xảy ra 53 vụ, tiếp nhận 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 15 vụ.

- Phạm pháp và tệ nạn ma túy: phát hiện 08 vụ-12 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy. Chủ yếu là đối tượng sử dụng, mua bán nhỏ lẻ. Hệ đối tượng có xu hướng trẻ hóa, tập trung ở độ tuổi thanh thiếu niên và sử dụng chất ma túy tổng hợp mới.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng:

+ Về lĩnh vực kinh tế: đã phát hiện và bắt giữ 08 vụ/08 đối tượng.

+ Về lĩnh vực tham nhũng: đã phát hiện 01 vụ/01 đối tượng có hành vi giả mạo trong công tác.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, VSATTP: trực tiếp phát hiện và xử lý 08 vụ-06 đối tượng.

- Tai, tệ nạn khác: xảy ra 14 vụ, chết 16 người, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 02 vụ, tăng 07 người chết.

- Cháy: xảy ra 02 vụ cháy nhà dân, so với cùng kỳ giảm 02 vụ, thiệt hại về tài sản khoảng 40 triệu đồng.

- Tai nạn giao thông: được kiểm chế, giảm cả 02 chỉ số, xảy ra chủ yếu ngoài giờ hành chính. Nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành pháp luật giao thông của một bộ phận người tham gia giao thông còn thấp.

Trong năm 2019, xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, làm 17 người chết và 20 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2018: giảm 03 vụ, giảm 02 người chết, không tăng, giảm số người bị thương.

2. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương:

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị, Mệnh lệnh SSCĐ của Tư lệnh Quân khu, Bộ CHQS tỉnh. Phối hợp lực lượng Quân sự, Công an phối hợp thực hiện theo Nghị định 77 của Chính phủ nắm chắc tình hình địa bàn và hoạt động của bốn phần động Fulrô. Đồng thời, vừa tiến hành vận động nhân dân, vừa tham gia đấu tranh bóc gỡ các khung chính quyền ngầm tái hoạt động. Chỉ đạo lực lượng dân quân các xã trọng điểm, phối hợp với Công an tổ chức tuần tra kiểm soát địa bàn chống xâm nhập vào địa bàn và vượt biên sang CPC, xâm nhập; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Ban CHQS xã, thị trấn thực hiện nghiêm nghị định 133/2015/NĐ-CP, Nghị định 03/2019/NĐ-CP

- Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống văn kiện tác chiến; kế hoạch phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống bão mạnh, siêu bão, kế hoạch phòng chống cháy nổ, cứu sập, kế hoạch PCCR, bảo vệ rừng. Quy hoạch xây dựng thao trường bắn cấp huyện tại xã A Yun và đất khu luyện tập chuyển TTSSCĐ tại xã Chư Pong đất Công ty cao su Chư Sê.

- Tham mưu cho UBND huyện Ban hành Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện Chư Sê về việc tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã A Yun, xã Ia H Lốp, xã Ia Glai và công ty TNHH MTV cao su Chư Sê năm 2019. Kết quả 3 xã, đạt khá, công ty cao su đạt loại giỏi.

- Tập huấn cán bộ Trung đội, tiểu đội DQTV cơ động, tại chỗ 15 xã, thị trấn, Ban CHQS cơ quan tổ chức, quân số 88đ/c, (DQ 64đ/c, TV 24đ/c); Tập huấn cán bộ thôn đội trưởng, quân số 128đ/c, (DQ 128đ/c); Dân quân binh chủng, Công binh, Thông tin, Khẩu đội trưởng DQTV phòng không, pháo binh của 07 xã, thị trấn, 03 Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện, quân số 17đ/c, (DQ 11đ/c, TV 6đ/c); tập huấn chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS Cơ quan, tổ chức tại trường QSDP tỉnh 36đ/c. Dân quân thường trực tham gia huấn luyện tại Bộ CHQS tỉnh 03 đợt 20 đ/c (Trình sát Quân báo trong dân quân thường trực tập huấn tại tỉnh, quân số 3/3đ/c).

- Trong năm 2019 đã tổ chức huấn luyện được 24/24 đầu mối, Huấn luyện DQTV năm thứ 1 và DQTV thứ 2 đến 4 Quân số huấn luyện 1.420 đ/c, trong đó (DQ : 1.165; TV; 255 đ/c) Huấn luyện khung B/DBĐV huyện 99/99đ/c(SQ; 33đ/c, HSQ 66đ/c)

Củng cố, kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, xã. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, giao quân 185/185 đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng giao quân được các đơn vị nhận quân đánh giá cao. Tổ chức đăng ký độ tuổi 17 được 1.039 công dân đạt 100 % . Kết quả khám sức khỏe gọi công dân nhập ngũ năm 2019: 315/840 công dân = 37,5%. Tổ chức tổng điều tra QNDB và PTKT của nền kinh tế quốc dân được tiến hành chặt chẽ đúng qui định, thời gian. Sắp xếp, bổ nhiệm QNDB vào các đơn vị DBĐV đạt 100%.

Xây dựng DQTV; Tổng số DQTV toàn huyện 1.552 đ/c đạt 1,28% so với dân số (Dân quân 1.277 đ/c đạt 1,07%; so với dân số, Tự vệ 364 đạt 17,1% so với

CBCNVV). Sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn, trung đội, thôn đội, tiểu đội DQTV đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ theo qui định. Bồi dưỡng kiên thức QP&AN cho các đối tượng đạt chỉ tiêu, đối tượng 2, 02/02 = 100%, đối tượng 3, 69/20 vượt chỉ tiêu giao, đối tượng 4: 125/200 = 85% so với kế hoạch, giáo dục QP-AN cho học sinh 3.543/ 3.543 = 100%.

3. Công tác Nội vụ:

3.1. Xây dựng chính quyền:

Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và chính quyền cơ sở năm 2018; Báo cáo danh sách CBCC cấp xã; Báo cáo thực trạng ban hành văn bản quy định về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng; Báo cáo các chức danh công chức được chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP;

Miễn nhiệm và cho phép bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch UBND, chức vụ Chủ tịch UBND đối với 02 đơn vị cấp xã; chức vụ Chủ tịch HĐND cấp xã đối với 03 cán bộ cấp xã và chức vụ Phó chủ tịch HĐND đối với 02 cán bộ cấp xã; đề nghị giao quyền Chủ tịch UBND đối với 01 cán bộ cấp xã; Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch HĐND một số đơn vị cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021. Miễn nhiệm 02 chức danh và bổ nhiệm 01 chức danh không chuyên trách cấp xã; miễn nhiệm 01 trường hợp và bổ nhiệm chính trị viên đối với 01 trường hợp cán bộ xã; bổ nhiệm giám đốc, phó giám đốc trung tâm học tập cộng đồng 01 đơn vị cấp xã; triển khai bố trí, tăng cường công an chính quy về các xã theo quy định. Miễn nhiệm và bổ nhiệm chính trị viên BCH quân sự cấp xã đối với 02 trường hợp; Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm 2019, kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019; góp ý dự thảo kế hoạch của Tỉnh ủy Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị. Tổng hợp kết quả, tham mưu chuyển đổi vị trí việc làm theo Nghị định 158/2014/NĐ-CP. Xin ý kiến về việc sáp nhập các thôn, làng thuộc huyện; Bố trí, sử dụng công an chính quy tăng cường xuống các xã thị trấn; trả lời cấp xã về việc xin ý kiến chỉ đạo về thời gian thực hiện và tên gọi các thôn sau khi sáp nhập.

3.2. Tổ chức Bộ máy, Công chức viên chức.

a. Tổ chức bộ máy:

Thành lập Ban Tổ chức, Ban giám khảo cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở năm 2019; BCD diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2019; Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện không qua thi tuyển năm 2019; Tổ giúp việc Hội đồng Khoa học, sáng kiến huyện công nhận đề tài, SKKH cấp cơ sở của ngành GD&ĐT năm học 2018-2019; Thành lập trung tâm văn hóa xã Chư Pong; Đoàn kiểm tra liên ngành về Vệ sinh ATTP; Kiện toàn Ban đại diện Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện; kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số KHHGD huyện; Thành lập Hội đồng và Đoàn thanh tra xét, công nhận tốt nghiệp THCS và bổ túc THCS năm học 2018-2019...

Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện năm 2019. Báo cáo kết quả sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Chương trình 64-CTr/TU. Phân bổ chỉ tiêu biên chế cho Hội Chữ thập đỏ huyện Chư Sê năm 2019.

b. Công chức, viên chức:

Nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 33 CBCC, nhân viên; 01 công chức lãnh đạo, 01 viên chức. Chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 kế toán trưởng; Cho 23 viên chức nghỉ hưu để hưởng chế độ BHXH; bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 51 trường hợp thuộc ngành giáo dục huyện; Cho thôi việc đối với 01 giáo viên; Cho thôi việc theo nguyện vọng đối với 2 viên chức; Thuyên chuyển 02 viên chức; Đề nghị cho 02 hợp đồng lao động đối với nhân viên Kế toán; Đề nghị điều chỉnh quyết định tuyển dụng 02 viên chức giáo viên; Báo cáo kết quả nhận bổ sung hồ sơ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 của huyện; Điều động 03 viên chức giáo dục năm học 2019-2020;

Đề nghị miễn nhiệm 01 trường hợp và công nhận 03 chức danh hiệu trưởng trường mầm non tư thục; Đề nghị bổ nhiệm 01 Giám đốc trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; Đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã. Cho 07 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; cho phép bổ sung hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế ngành giáo dục năm học 2018-2019 đối với 05 trường hợp; Cho phép 24 hợp đồng giáo viên trong chỉ tiêu biên chế và giáo viên dạy thay giáo viên nghỉ chế độ thai sản năm học 2019-2020; Xin chủ trương điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý ngành giáo dục và đào tạo huyện đối với 15 trường hợp; Hủy quyết định biệt phái đối với 01 viên chức; cho phép 10 viên chức liên hệ công tác...

3.3. Công tác Tôn giáo:

Đề nghị Sở Nội vụ xem xét, chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở tại xã Alba và xã Bờ Ngoong; Xin ý kiến về công tác giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo của Tịnh xã Phú Cường xã Ia Pal; Đề nghị ban hành văn bản hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ phục sinh năm 2019; ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức Đại lễ Phật đản và An cư kiết hạ năm 2019; Ban hành kế hoạch đi thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Đại lễ Phật đản năm 2019 trên địa bàn huyện; chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai một số nhiệm vụ nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong dịp diễn ra lễ hội hành hương Đức Mẹ La Vang năm 2019;

Báo cáo tình hình công tác tôn giáo các tháng 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; Báo cáo thực hiện kết luận số 101-KL/TW của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới; Báo cáo việc kiểm tra, xác minh diện tích đất dự kiến giao cho tổ chức tôn giáo trực thuộc để làm cơ sở thờ tự;

3.4. Thi đua khen thưởng:

Khen thưởng cho 01 tập thể và 06 cá nhân có thành tích trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT trước, trong và sau tết Nguyên đán năm 2019; Khen thưởng cho 11 tập thể và 07 cá nhân hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp

thuế Nhà nước năm 2018; Khen thưởng cho 04 cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; khen thưởng cho 02 tập thể và 10 cá nhân thuộc xã Ia Tiêm có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng nông thôn mới; khen thưởng cho 14 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong tổ chức và hoạt động năm 2018; khen thưởng cho 05 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hiến máu tình nguyện năm 2018; Khen thưởng cho 02 tập thể và 10 cá nhân thuộc xã Ia Tiêm và 04 tập thể, 06 cá nhân thuộc xã Bờ Ngoong có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng nông thôn mới; Khen thưởng cho 01 tập thể và 04 cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác phát hiện, bắt giữ tội phạm trên địa bàn huyện; khen thưởng cho 13 tập thể và 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Cựu chiến binh gương mẫu giai đoạn 2014-2019; khen thưởng cho 05 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc tổng hoạt động của UBMTTQ các xã, thị trấn và các tổ chức thành viên nhiệm kỳ 2014-2019; khen thưởng cho 08 tập thể và 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014-2019; tặng giấy khen cho 04 tập thể và 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thu thập Phiếu thông tin dân cư trên địa bàn huyện. Tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân xuất sắc trong công tác.

4. Công tác Tư pháp:

- Trong năm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 216 đợt, có 17.831 lượt người nghe trên toàn huyện. Nội dung chủ yếu: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Quốc phòng năm 2018; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP; Luật lâm nghiệp; Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; Luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; Luật trồng trọt năm 2018; Luật Chăn nuôi năm 2018...

- Công tác đăng ký quản lý hộ tịch: Việc tiếp nhận, xác minh, giải quyết hồ sơ được thực hiện chặt chẽ, thủ tục thuận tiện. Trong năm 2019, Phòng Tư pháp tiếp nhận và tham mưu UBND huyện giải quyết 80 trường hợp cải chính hộ tịch, 01 trường hợp xác định lại dân tộc; 06 trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, 01 trường hợp ghi chú kết hôn có yếu tố nước ngoài, 01 trường hợp ghi chú kết hôn.

Các xã, thị trấn giải quyết: Đăng ký kết hôn 960 trường hợp; xác định tình trạng hôn nhân 1.731 trường hợp, đăng ký khai sinh 3.016 trường hợp; đăng ký khai tử: 630 trường hợp; cải chính hộ tịch: 20 trường hợp, cấp bản sao trích lục: 140 trường hợp.

5. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

5.1. Công tác tiếp công dân

Trong năm 2019, UBND huyện và các ban ngành chức năng đã thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ, tiếp được 340 lượt có 340 người đến phản ánh, kiến nghị... (tăng 14 lượt, 14 người so với cùng kỳ năm 2018).

Nội dung phản ánh của công dân: cấp Giấy CNQSD đất, thu hồi Giấy CNQSD đất, tranh chấp đất đai, chế độ chính sách, việc giải phóng mặt bằng, tranh chấp lối đi, việc nộp tiền sử dụng đất, ô nhiễm môi trường, thủy lợi, bồi thường hỗ trợ khu thu hồi

đất... Sau khi lắng nghe ý kiến phản ánh của công dân, UBND huyện đã phân tích, giải thích và hướng dẫn cho công dân hiểu được các quy định của pháp luật để thực hiện, những vụ việc thuộc thẩm quyền của huyện thì UBND huyện ra thông báo chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan xem xét giải quyết kịp thời, đúng luật định, vụ việc không thuộc thẩm quyền hướng dẫn công dân đến các cấp, ngành thuộc lĩnh vực để được giải quyết.

5.2. Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư

Trong năm 2019, tổng số đơn toàn huyện đã tiếp nhận là 198 đơn (52 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, 139 đơn kiến nghị, đề nghị, 03 đơn phản ánh). Giảm 55 đơn so với cùng kỳ năm 2018.

- Nội dung:

+ *Về kiến nghị, phản ánh*: Tranh chấp đất đai, hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị thu hồi cấp lại Giấy CNQSD đất để cấp lại, tranh chấp lối đi, việc lấn chiếm đất đai, giải quyết chế độ chính sách, thu tiền sử dụng đất..

+ *Về khiếu nại*: về phương án chi trả tiền hỗ trợ khi thu hồi đất, đền bù hỗ trợ tái định cư, cấp giấy CNQSD đất..

+ *Về tố cáo nặc danh*: Chi trả chế độ, cán bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách do UBND huyện cấp, thu tiền làm đường GTNT, công tác quản lý trường.

- Kết quả xử lý và giải quyết đơn:

+ Phân loại đơn: Đơn không thuộc thẩm quyền: 44 đơn (40 khiếu nại, 02 đơn tố cáo nặc danh không đủ cơ sở để xác minh, giải quyết, 02 kiến nghị); đơn thuộc thẩm quyền của cấp huyện và cấp xã: 154 đơn (12 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 140 đơn kiến nghị, đề nghị)

+ Đã giải quyết xong: 131 đơn (10 khiếu nại, 02 tố cáo, 119 đề nghị). Đạt 85,1%

+ Đang trong thời gian giải quyết: 23 đơn (2 khiếu nại, 21 đề nghị). Đạt 14,9%.

5.3. Công tác thanh tra kinh tế-xã hội

Trong năm, đã triển khai 12 cuộc thanh tra (08 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 04 thanh tra đột xuất) và đã kết luận 10 cuộc thanh tra trong năm 2019. Số tiền sai phạm là: 445.941.700 đồng.

5.4. Công tác phòng chống tham nhũng:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. UBND huyện tiếp tục đẩy mạnh việc công khai minh bạch trong hoạt động và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện nghiêm túc thực hiện nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai minh bạch trong hoạt động gắn với cải cách thủ tục

hành chính; Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử vào tại cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Triển khai thực hiện “cơ chế một cửa liên thông” và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 trên địa bàn huyện.

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ nội vụ, về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định minh bạch tài sản, thu nhập. Trong năm có 53 đơn vị đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đạt tỷ lệ 100 % số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện. Số người kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 469 người, đạt tỷ lệ 100 % số người thực tế phải kê khai trong năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm:

Trong năm 2019, tập thể UBND huyện nghiêm túc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, UBND tỉnh, Huyện uỷ và Nghị quyết của HĐND huyện. Đồng thời tập trung chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành, các địa phương bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2019 để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện đạt kế hoạch giao.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện đã dành nhiều thời gian đi cơ sở nắm bắt, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch, kết hợp đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng ngành, địa phương.

Công tác thu ngân sách đạt được nhiều kết quả khả quan. Công tác văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, dân số gia đình đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; duy trì sĩ số học sinh đạt ở mức cao.

Bộ phận một cửa điện tử của huyện hoạt động có hiệu quả, cải cách hành chính được chú trọng, giảm được phiền hà cho nhân dân. Ban tiếp công dân thường xuyên tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc trong nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Hạn chế:

Tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, nhưng cũng còn có một số hạn chế đó là: việc chấp hành sự chỉ đạo điều hành của nhiều cơ quan, địa phương chưa nghiêm; nhiều công việc trong các Chương trình hành động, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện chưa được triển khai đúng tiến độ yêu cầu, làm cho hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn còn hạn chế.

Giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực giảm ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của người dân. Công tác chỉ đạo chỉnh trang đô thị còn chưa nghiêm, còn để nhân dân tự họp chợ trên đường, vỉa hè nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.

Tại nạn giao thông còn xảy ra; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Tình hình an ninh chính trị có dấu hiệu phức tạp. An ninh tôn giáo có nhiều dấu hiệu hoạt động vi phạm pháp luật, lấn áp chính quyền, đặc biệt là nổi lên tình hình xây dựng cơ sở sinh hoạt trái phép, vận động kinh phí giáo dân để xây dựng nhà nguyện trái phép.

V. DỰ BÁO KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ HUYỆN GIAO.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Đạt, không đạt so với Nghị quyết
			Kế hoạch	Ước TH năm 2019	
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Cơ cấu kinh tế	%	100,00	100,00	
-	Ngành nông lâm nghiệp - Thủy sản	%	34,37	34,81	Đạt
-	Ngành công nghiệp - Xây dựng	%	34,15	33,98	Không đạt
-	Ngành Thương mại-dịch vụ	%	31,48	31,21	Không đạt
2	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	10.557	10.491	Không đạt
-	Ngành nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	3.628	3.652	Đạt
-	Ngành công nghiệp – xây dựng	Tỷ đồng	3.605,4	3.565	Không đạt
-	Ngành thương mại-dịch vụ	Tỷ đồng	3.323,6	3.274	Không đạt
3	Tốc độ tăng trưởng Kinh tế	%	8,9	8,22	Không đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp - Thủy sản	%	6,28	7,03	Đạt
-	Ngành công nghiệp - XD	%	10,24	9,02	Không đạt
-	Ngành Thương mại-dịch vụ	%	10,33	8,7	Không đạt
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Tiêu chí	10	10	Đạt
5	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	1.722	1.722	Đạt
6	Tổng thu NS trên địa bàn (không tính bổ sung từ NS cấp trên)	Tỷ đồng	91,327	195	Vượt
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (NS huyện QL)	Tỷ đồng	174,45	174,45	Đạt
8	Số doanh nghiệp trên địa bàn	DN	180	182	Đạt

-	Trong đó số doanh nghiệp đang hoạt động	DN	180	182	
9	Số HTX trên địa bàn	HTX	15	18	Vượt
-	Trong đó số HTX đang hoạt động	HTX	15	16	
10	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	33.571	36.699	Vượt
11	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	53,2	51,36	Không đạt
II	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI				
1	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,36	1,42	Không đạt
2	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.500	3.000	Đạt
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	37	32,5	Không Đạt
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020).	%	6,21	5,56	Vượt
4	Mức giảm tỷ lệ nghèo	%	2,75	3,19	Vượt
5	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%	99,5	99,3	Không Đạt
6	Số trường đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	Trường	20	23	Vượt
7	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	8,21	10,65	Đạt
8	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	100	100	Đạt
9	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	100	40	Không đạt (do thay đổi tiêu chí)
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	87	87	Đạt
11	Dân số trung bình	Người	122.035	121.958	Không Đạt
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	27,20	27,3	Vượt
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93	92	Không Đạt
3	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	80	80	Đạt

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2020.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2015-2020) của huyện và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019. UBND huyện dự kiến xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2020, với một số chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh 2010): 8,27%/năm.
- + Ngành nông lâm nghiệp – thủy sản: 7,09%/năm.
- + Ngành công nghiệp – xây dựng: 8,5%/năm.
- + Ngành dịch vụ: 9,35%/năm.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngành nông lâm nghiệp – thủy sản: 34,43%.
 - + Ngành công nghiệp – xây dựng: 34,05%.
 - + Ngành dịch vụ: 31,52%.
- Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010): 11.359 tỷ đồng.
- + Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm ngư nghiệp: 3.911 tỷ đồng.
- + Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp – xây dựng: 3.868 tỷ đồng.
- + Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ: 3.580 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 dự kiến đạt 54,48 triệu đồng/người/năm.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế) dự kiến năm 2020 đạt 11/14 xã, tăng 01 xã so với năm 2019.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá-dịch vụ: Dự kiến năm 2020 đạt 1.825 tỷ đồng, tăng 9,4% so với UTH năm 2019.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Dự kiến năm 2020 là 504,259 tỷ đồng, trong đó kế hoạch tỉnh giao là 162,72 tỷ đồng, tăng thu các khoản thuế và tiền sử dụng đất 341,539 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (*ngân sách huyện quản lý*): Dự kiến năm 2020 đạt 476,739 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số là 1,17%, trong đó, tỷ lệ tăng tự nhiên là 1,04%.
- Số lao động được giải quyết việc làm: 3.000 người.
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020: 2,76%, trong đó mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 2,8%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo: 35% trong tổng số lao động
- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường: 99,5%.
- Số giường bệnh/vạn dân: 10,65 giường/10.000 dân

- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ: 100%
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%
- Số bác sĩ/vận dân: 5,07 bác sĩ/10.000 dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 88%
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 93%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em: 8/15 xã, thị trấn.

3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 27,4%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 80%

(Có bảng biểu chi tiết kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2020:

1. Về kinh tế:

1.1. Về sản xuất nông-lâm-thủy sản

- Tổ chức tốt công tác phòng chống sâu bệnh trên các loại cây trồng và các loại dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao hiệu quả chăn nuôi ở nông hộ; Duy trì hoạt động cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Khai thác diện tích mặt nước có khả năng để phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tập trung thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã điểm của huyện có điều kiện hoàn thành trong năm 2020 theo kế hoạch.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - TTCN:

- Xây dựng bến xe mới có quy mô và chất lượng tốt hơn nhằm thu hút và thúc đẩy phát triển loại hình dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa của nhân dân.

- Tăng cường quản lý, khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để tăng sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhất là các cơ sở sản xuất sản phẩm cơ khí: Tiện, hàn, hàng tôn, sắt tây...

- Xem xét bố trí, quy hoạch lại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô từ thấp lên cao, vận động nhân dân phát triển loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và kinh tế trang trại.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính đúng pháp luật, giải quyết nhanh gọn thủ tục đầu tư, đặc biệt là chú trọng lĩnh vực thu hút đầu tư phát triển sản xuất- kinh doanh, nhằm tạo môi trường thuận lợi, cởi mở và ấn tượng tốt đẹp đối với các thành phần kinh tế có mong muốn đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn huyện.

1.3. Về thương mại dịch vụ:

Tập trung chỉ đạo các chợ xây dựng phương án quản lý phù hợp với tiêu chí chợ trong xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu Quốc gia vệ sinh an

toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì mạng lưới các cửa hàng bán lẻ hiện có, khuyến khích phát triển các hình thức đại lý tiêu thụ tại các điểm bán lẻ trong khu dân cư và các quầy hàng cố định tại chợ.

1.4. Phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Thường xuyên gặp gỡ đối thoại với các doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào huyện.

Tập trung chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Luật HTX năm 2012 và các văn bản có liên quan đến cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, xã viên và các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục khuyến khích tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn để phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó HTX là cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân.

1.5. Về lĩnh vực thu - chi ngân sách:

Chỉ đạo tốt công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách. Thực hiện đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, tăng cường chống thất thu ngay từ đầu năm. Tập trung xử lý các khoản nợ thuế, kiên quyết cưỡng chế thu hồi các khoản nợ thuế theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc chi tiêu ngân sách, bảo đảm chi đúng định mức, chế độ, thực hành tiết kiệm chi, chống thất thoát lãng phí, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên và chủ động giải quyết được các khoản chi đột xuất.

1.6. Đầu tư, phát triển hạ tầng:

- Bố trí phân bổ vốn hợp lý, ưu tiên trả nợ XDCB từ các nguồn vốn ngân sách, kết hợp vốn huy động của dân cư và các tổ chức kinh tế trong và ngoài huyện, để đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng then chốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn.

- Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp vốn, kết hợp nhiều nguồn vốn để phát triển giao thông nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Thông qua chương trình, các dự án và nguồn vốn của địa phương để đầu tư xây dựng đường giao thông, cầu, cống ở các xã nhằm tạo điều kiện về giao thông đi lại, phát triển sản xuất và đời sống Văn hóa - Xã hội cho nhân dân.

1.7. Về tài nguyên và môi trường:

Giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất, hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đăng ký thế chấp, bảo lãnh QSD đất, cho thuê đất theo quy định của Pháp luật, đảm bảo kế hoạch giao. Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện và tình hình khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn các xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai đảm bảo kịp tiến độ các nhiệm vụ: bán đấu giá QSD đất các điểm quy hoạch trên địa bàn huyện; đền bù, bồi thường hỗ trợ các công trình thực hiện trong năm 2020.

Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên. Giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm và nâng cao chất lượng môi trường.

1.8. Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Kịp thời công bố, công khai rộng rãi các đồ án, quy hoạch địa giới hành chính trên địa huyện cho người dân

- Tăng cường quản lý trật tự đô thị thông qua việc phân cấp, gắn trách nhiệm cho các địa phương trực thuộc; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm. Cùng với đó, triển khai lập các quy hoạch cải tạo chỉnh trang đô thị nhằm mục đích tạo quỹ đất sạch, đấu giá tăng thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời cải tạo chỉnh trang bộ mặt kiến trúc đô thị, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu chức năng được duyệt.

2. Về Văn hóa-xã hội:

2.1. Về phát triển giáo dục và đào tạo

Tăng cường thực hiện các giải pháp để đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì và phát huy kết quả phổ cập giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học, phổ thông cơ sở. Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng dạy và học; tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp hệ thống trường, lớp học. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo nghề gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông thôn. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức các cấp.

2.2. Về lao động việc làm:

- Tập trung điều tra, rà soát số lượng lao động địa phương, nhằm nắm bắt kịp thời số lao động có việc làm, không có việc làm, lao động được đào tạo nghề, lao động chưa qua đào tạo nghề và nhu cầu học nghề của người lao động. Trên cơ sở đó, huyện chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm, đưa ra các giải pháp thiết thực cho công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Tích cực phối hợp với doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động mở các hội nghị tư vấn việc làm từ xã xuống thôn, bản và trực tiếp đến các hộ dân có người đang trong độ tuổi lao động.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tạo việc làm cho người lao động.

2.3. Về an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội đối với các đối tượng thụ hưởng. Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân chăm sóc thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ; xây dựng quỹ đình ơn đáp nghĩa. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Giảm dần các tệ nạn xã hội.

2.4. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em: bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

2.5. Đẩy mạnh xây dựng xã, thị trấn trong sạch, vững mạnh, không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu

dân cư”; gắn các hoạt động của các đoàn thể từng xã, thị trấn và chính quyền các cấp phối hợp tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội. Tăng cường kiểm soát, phòng chống tệ nạn ma túy, cờ bạc. Tăng cường vai trò giám sát của nhân dân đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

2.6. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch, bệnh, đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Quản lý tốt các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác khám chữa bệnh, đầu tư trang thiết bị y tế nhằm mục tiêu người dân được hưởng các dịch vụ y tế tốt nhất. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.7. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao: Tăng cường công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến người dân. Gắn kết phát triển văn hoá với phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; xây dựng đời sống văn hoá, gia đình, làng bản và cơ quan văn hoá. Thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động văn hoá thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Tăng cường hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, lựa chọn và đào tạo thể thao thành tích cao để tham gia thi đấu các giải ở huyện, tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao.

2.8. Về thông tin truyền thông: Nâng cao chất lượng các hoạt động đưa tin, bài.. phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của lãnh đạo. Nâng cao chất lượng các buổi phát sóng của Đài phát thanh và truyền hình địa phương; tăng thời lượng phát sóng chương trình nông nghiệp, nông thôn và tiếng dân tộc.

3. Về công tác nội chính:

3.1. Về cải cách hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Nâng cao năng lực điều hành, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống hành chính các cấp. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành pháp luật.

Thường xuyên thực hiện công tác tiếp dân định kỳ, kiểm tra xác minh giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Tiến hành thanh tra theo kế hoạch.

3.2. Về quốc phòng, an ninh:

- Chú trọng kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với Quốc phòng An ninh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động phát hiện, kiên

quyết đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Xây dựng xã hội vững mạnh về Quốc phòng.

- Tiếp tục tăng cường tiềm lực Quốc phòng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội. Củng cố nền Quốc phòng toàn dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế. Tiếp cận Khoa học công nghệ quốc phòng tiên tiến, làm chủ trang thiết bị kỹ thuật.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật giao thông, bảo đảm trật tự, giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống cháy nổ.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của huyện Chư Sê. UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Huyện uỷ, HĐND huyện xem xét, có ý kiến chỉ đạo./. *AL*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai (BC);
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh Gia Lai;
- TT HU, TT HĐND, TT UBMTTQ huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Linh